

Giải vở bài tập Tiếng Việt lớp 4 tuần 13: Chính tả

Hướng dẫn giải Vở bài tập Tiếng Việt lớp 4 tuần 13

Câu 1. Chọn 1 trong 2 bài tập:

a) Tìm các tính từ :

Có hai tiếng đều bắt đầu bằng **l**

M: lỏng lẻo,

Có hai tiếng đều bắt đầu bằng **n**

M : nóng nảy,

b) Điền vào chỗ trống tiếng có âm **i** hoặc **iê**:

Ê-đi-xon rất khác với bản thân. Để có được bất kì một phát nào, ông cũng trì làm hết thí này đến thí khác cho tới khi đạt kết quả. Khi cứu về ốc quy, ông thí tới 5000 lần. Khi tìm vật liệu làm dây tóc bóng con số thí lên đến 8000 lần.

Câu 2. Tìm các từ:

a) Chứa tiếng bắt đầu bằng **l** hoặc **n**, có nghĩa như sau:

- Không giữ vững được ý chí, thiếu kiên trì trước khó khăn, trở ngại.
- Mục đích cao nhất, tốt đẹp nhất mà người ta phấn đấu để đạt tới.
- Không theo được đúng đường, đúng hướng phải đi.

b) Chứa tiếng có vần im hoặc iêm, có nghĩa như sau :

- Vật dùng để khâu vá, một đầu có mũi nhọn, một đầu có lỗ khâu chỉ.
- Giảm bớt hao phí tiền của, sức lực, thời gian,... trong sản xuất hoặc sinh hoạt.
- Bộ phận trung tâm của hệ tuần hoàn nằm bên trái lồng ngực.

Trả lời:

Câu 1. a. Tìm các tính từ:

Có hai tiếng đều bắt đầu bằng **l**

M : lỏng lẻo, lạnh lợi, lung linh, lỏng lảnh, lạnh lẽo, lững lờ, lộng lẫy, lớn lao

Có hai tiếng đều bắt đầu bằng **n**

M : nóng nảy, nặng nề, náo nùng, nặng nề, non nớt, nồn nà, nô nức, no nề

b. Điền vào chỗ trống tiếng có âm i hoặc ie :

Ê-đi-xon rất **ngghiêm** khắc với bản thân. Để có được bất kì một phát **minh** nào, ông cũng **kiên** trì làm hết thí **ngghiêm** này đến thí **ngghiêm** khác cho tới khi đạt kết quả. Khi **ngghiên** cứu về ắc quy, ông thí **ngghiêm** tới 5000 lần. Khi tìm vật liệu làm dây tóc bóng **điệ**n con số thí **ngghiêm** lên đến 8000 lần.

Câu 2. Tìm các từ:

a) Chứa tiếng bắt đầu bằng **l** hoặc **n**, có nghĩa như sau :

- Không dữ vững được ý chí, thiếu kiên trì trước khó khăn, trở ngại: **lung lay** (**nản lòng**)

- Mục đích cao nhất, tốt đẹp nhất mà người ta lí tưởng phấn đấu để đạt tới: **lý tưởng**

- Không theo được đúng đường, đúng hướng phải đi: **lạc hướng** (**lạc lối**)

b) Chứa tiếng có vần **im** hoặc **iêm**, có nghĩa như sau :

- Vật dùng để khâu vá, một đầu có mũi nhọn, một đầu có lỗ khâu chỉ: **kim khâu**

- Giảm bớt hao phí tiền của, sức lực, thời gian, trong sản xuất hoặc sinh hoạt: **tiết kiệm**

- Bộ phận trung tâm của hệ tuần hoàn nằm bên trái lồng ngực: **tim**

Tham khảo chi tiết các bài giải Tiếng Việt 4:

<https://vndoc.com/hoc-tot-tieng-viet-4>